

NĂM THỨ NHÌ. SỐ 58

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 28 FÉVRIER 1918.

LE COURRIER DE L'OUEST
(Edition en Quoc-Ngu')

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THOM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BẢN TRONG CỐI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00

Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00

Sáu tháng..... 4 50

安
河
日
報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhật báo xin do Bồn quán
mà thương nghị.

Mua nhật trình kể từ
đầu và giữa tháng và phải
TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0\$20.



Coi bài: « Sự lịch giặc Âu-châu » hay lắm.

Nga-la-tư (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Tư-ơc-ky), Ý-dại-lợi (I-ta-ly).

LOI RAO

BỘN NHẠC LANGSA SAIGON

Ông SERSOT, là thầy đồn có danh tiếng có lập một bộn nhạc Langsa 23 người, đủ các thứ kèn, cho những người An-nam học, hơn sáu năm nay đã tập rành rẽ đủ các thứ bản theo cách thức người Langsa; (Marches, pas Redoublés, Polkas, Mazurkas, Valses, Ouvertures, Fantaisies, Airs Nationaux và Marches funèbres) cũng như các bộn bên phương tây.

Đã hơn hai năm nay, bộn này có dự nhiều đám tiệc, lễ khánh tân, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ đô hội người Langsa, Annam; tại bốn-kèn đường kinh-lấp, các nhà hát Tây Saigon, và Luc-tỉnh đều nghe danh, lại các nhựt báo Langsa đều tặng khen.

Vậy trong Luc-châu, quý ông, quý bà, như có dịp chi, hoặc ghé thăm tang chế, ăn lễ tân quan, nên viết thư cho ông SERSOT, mà thương nghị; giá cả dành rành, tùy theo xa gần, ông sẽ tính giá nhẹ; trước là đến giúp cuộc vui theo kiêu thời, và làm cho đẹp lòng quý ông, quý bà, chẳng nề tốn của mà xem thấy con nhà Annam càng ngày tấn bộ.

MONSIEUR SERSOT,

Chef de l'Harmonie Indigène
N° 55 Rue Richaudeau.

Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quân-tử cho đăng tường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là « Quan-Mang-Vinh » ở gần chùa Ông (Cần-thor) ở phía trước hàng ba thì bán cơm khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư quý-vị toại lòng. Con cang trong thì bán thuốc « Nha-phiến ». Nơi lâu từng thương, thì cho mướn phòng ngủ, mừng giường tỉnh khiết, cũng khoan khoát, thấp đến khi mọi nơi, lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa người làm công trong tiệm đủ và sẵn sàng cho quý-vị sai khiến. Nếu có kẻ nào, quý-vị chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ, mà trịnh tri chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quý-ông, quý-bà trong lục-châu, có tiện đường đến Cần-thor, xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng tiếp rước, cũng sẵn mọi việc cần dùng, rất vưa lòng của quý-vị.

Chủ tiệm: Hùng-An.

TRƯỚC KHI MUA

XE MÁY

THÌ QUÍ VỊ NÊN ĐẾN TIỆM

LỤC TỈNH LẦU

THÌ

quí vị ắt chọn dạng kiểu xe

EMBLEM và MEAD

Tốt đẹp, chắc chắn

và giá rẻ hơn các nơi

Đường Espagne số 84, góc chợ mới

SAIGON

TRẦN-QUANG-NHIỆM.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập — Cần-thor

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ, tiệm tôi làm bánh mì bông bột mì tây, mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì dễ trong tủ kiến có rộng nước, kiến lên không dặng, ruồi bu không được lại khỏi ai sờ tay dơ, ai muốn mua ở nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

VIEILLE EAU-DE-VIE**DEJEAN**

DENIS FRÈRES seuls agents

AN HÀ NHỰT BAO

MỖI KỶ THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

MỤC LỤC

1. — Minh chung thuyết lẽ.....	LƯƠNG-DŨ-THỨC.
2. — Đồng thỉnh tương ứng.....	NGUYỄN-DU-HOÀI.
3. — Đồ kiến động tĩnh.....	LÊ-TRUNG-THU.
4. — Canh nông thiết luận.....	PHAN-HÀ-THANH.
5. — Tích thiếu thành da.....	id.
6. — Chớ tỉnh mà mắc.....	id.
7. — Đường Đường lược luận.....	id.
8. — Nuôi gà.....	TRẦN-VAN-VANG.
9. — Văn-tự An-nam.....	LÊ-TRUNG-THU.
10. — Tâm nguyên diện tích.....	NGUYỄN-VAN-TỊCH.
11. — Về bốn phần con người.....	PHAN-CHÍ-LỘC.
12. — Ít đều nói về việc từ tụng.....	VÕ-VAN-THƠM.
13. — Truyền quan Phan-thanh-Giang.....	NGUYỄN-DU-HOÀI.
14. — Duyên tích giặc Âu-châu.....	TRẦN-BŨU-TRẦN.
15. — Thời sự.....	(GIÁ BẠC).
	(GIÁ LÚA.....)
	(KIỆT).
	(HÙNG).

Minh chung thuyết lẽ

BÀI THỨ BA

Bon bon.... bon. Bon bon.... bon :

Đạo làm người chẳng dễ, vì phải biết lẽ nghi; nếu mà vô lẽ chúng khi, đầu có khác làm người mà không áo. Đời thượng cổ tánh tình lành, bực thánh hiền lo xét cao xa; lo giùm cho thiên hạ người ta, e lầm lỗi mà bỏ chung cho đồng loại, xem tánh ý chim bay và thú chạy, lường tâm tính như chướng cang sâu; so sánh rồi phân biệt trước sau, Tạo-hóa để cho thú cầm bắt tri; để cho nhơn loại anh linh xảo mị, có hơn thua cao thấp dặng như nhau; tánh anh linh là hiền-thánh tri cao, còn phe xảo mị là ngu ngoan chắt hẹp; Bởi vậy cho nên. Thánh tri lập bảy luật phép, để mà kềm thúc bộn ngu ngoan; ép sanh dân dặng

khỏi oan dặng, chế lẽ nghĩa cho người an ổn đó. Bon bon.... bon.... Bon đồng loại hơi xét xem cho rõ, lúc rảnh rang nghĩ nghĩ trong trí mình; hơi lấy mình mà phân biện với mình, rồi hiểu rõ thánh hiền là minh bạch. Nghi cho kỹ loài người và muôn vật, sanh người chi? mà sanh vật để làm chi? xét cho xa ác rõ thị phi, người cùng vật khác nhau hơn muôn trượng; kẻ cao thấp có vật chi mà xứng dặng, một loài người mà đồng bầu của đất trời; sánh ngọc ngà châu báu trong đời, có chi trọng cho qua nhơn loại; suy xét kỹ thánh hiền không tính sai, lo việc đời cho đồng chướng rất cao xa; có phước nào cho bằng khi sanh dặng là người ta, may phước qui rồi đất thất, phận con người trước học lẽ, sau học văn; dầu bỏ văn, là rủi tại

nghèo hèn, chớ lẽ nghĩa phải lo giúp cho con trẻ: có dầu lẽ làm người mà bỏ lẽ, không lẽ nghi quá uổng làm người; có phải là: ai ai cũng ở trong trời, lẽ dùng giao tiếp người đời mới an. Lập đạo người lẽ nghĩa luân thường; vì như, vạch đang trống, cho người khỏi đập gai mà bị hại chăng? Bon bon....bon: Xét rồi hiểu, quả thánh hiền không quấy sái, ấy vậy thì, đạo làm người phải dạy lẽ với con; sau con mình nó giao tiếp vuôn tròn, chung thiên hạ mới an thân phận; có dầu lẽ làm cha bất cần, bỏ luôn con quên giáo huấn lẽ nghi, lo cho ăn, lo cho bận mà làm chi? không dạy lẽ, thả để nuôi nấng mà trâu muốn dụng, còn phải dạy nghe ví, nghe thá, ngựa muốn xích còn treo lạc, thàng an; nỡ lòng nào mà kẻ một giàn sang, quên lẽ nghĩa chúng chê con ngu dại đó.

Bon bon....bon. Nếu người mà muốn phải, phải đạo người đại giúp giúp nhau; phận con người phải xét trước xem sau; chớ phải quấy suy cho tương tất; sanh người trong trời đất, cuộc vẫn công luân chuyển luôn luôn; xứ đời phải xét thông, trên giúp dưới, trước dạy sau là phải đạo, cha dạy con cho tâm hảo, trên dạy dưới có lẽ nghi, biết thương, biết kính biết vi, xứ đời dặng vậy chúng khi bao giờ. Có lý nào, mà người không say, vô lẽ như đũa khờ, tánh muốn lịch, mà thất nghi bằng kẻ đại!

Ví dụ: Có nhiều kẻ nhà nghèo khổ sở, chống làm thê vợ làm mướn với người ta; tánh thương con, mình lại thật thà, biết thương mến, lại quên bề giáo huấn; tục thường nói tưng con bằng trứng, là e dồng dền nó bề tang; cũng muốn con bi kiếp con sang, cũng ước trẻ cho bằng trẻ lịch; đang lưng làm gần chết không dám ăn, không dám bận đồ lành, có phải là: cũng là vì tiết công sanh, ước cho trẻ đua theo kiếp chúng." bởi thương nên dung túng, lẽ: trình thừa

dạ xá, bỏ qua; nằm ngổ, đi đứng vào ra, mỗi mỗi không dè lẽ nghĩa; nói với mẹ cha vô lẽ, vai dung, miệng ngáp, khạc dăm; mần mẹ cha rằng tánh nói xàm, chê lão mục có cơn điên dại; bởi già mà quấy sái, cho nên nghèo mất ở thuê; trong xóm làng ai lại không chê, biết một chuyện ăn hiếp con là giỏi đó! Thương hại ẻ, công cực khổ sanh con từ thuở bé, chịu nghèo hèn cầu cho trẻ nên thân, đến lớn lên nó bất hiếu bất nhân; mần cha mẹ không kiên lẽ nghĩa; trước bởi mẹ cha tình tệ, sau nên con cháu dể khinh, cũng bởi người xứ sự bất minh, biết thương trẻ, lại quên phần dạy lẽ; người giề tri còn lo học lẽ huấn chi kẻ tâm thường sao nỡ bỏ quên. Xét mà coi, người đời xưa đến bề thánh nhơn, ẻ thiếu lẽ, còn hỏi thêm ông Lão-Tử. (Khổng-tử, vấn lễ ư Lão-Dam). Xem người nay loạn xứ, chê lẽ nghi, vì mỗi mặt mỗi nghinh ngang; loạn lẽ rồi thiên hạ khó an, sanh trộm cướp gian tà rúng động. Bon bon....bon. Dầu có lý ngược đời theo hỗn độn, làm cho tiêu muôn loại trong trần sao? Phận con người phải nhớ nghĩa cù lao, công cha mẹ sánh tây non biển, khuyên người đừng làm biển, gốc luân thường lẽ nghĩa học cho xong; làm mẹ cha dạy trẻ lúc hải đồng, sách tiểu học, cổ nhơn còn để lại; nhà nào không biết phải, bỏ luôn con vô lẽ vô nghi; có làm chi? không lại làm chi? có không dạy, thả không khỏi bị nhục đó. Bon bonbon. người tuy dốt mà có người tri thức, sanh con ra hằng lo sợ cho con ngu; ra công giáo huấn, lẽ tạc thù, hết sức rằng he nghi ứng đối. Nghĩa là: Xét chữ lẽ mà tóm tròn như đạo, nội ngữ thường lẽ trọng đang đầu; lẽ cho toàn thì toàn dặng nghĩa nhơn, lẽ giữ vẹn mới tương tri tín. Nên thất lẽ ai mà vì khinh, người người không vì, người không khinh, là người hư; chịu rằng hư thì tri tín, có

đầu dư, người bị bỏ người bị chê, thì nghĩa như đầu mà dung? Bon bon.... bon.

Người có miệng buôn lời không trúng, nhiều người rằng: lẽ khó giữ cho tròn. Hỏi sao vậy? Hỏi rằng sao mà khó giữ cho tròn? Lẽ dạy đi dạy đứng, dạy phép khuôn, lẽ chỉ nói chỉ thừa, chỉ xá; lẽ bảo đừng xảo trá, lẽ khuyên chớ ngang tàng; lẽ cầu người ăn ở cho an, lẽ là luật chung nhau cho êm ý, lẽ dạy đừng làm khỉ, lẽ bảo chớ kiêu căng, lẽ ép chúng dưới trên đều vì kính. Lẽ cổ xiềch chi mà khó giữ vậy? không hiểu rõ, thường buôn lời nói bậy, người nỡ nào nói lẽ rằng khó tròn; sao lại mà khờ muốn học khôn, sao mà lại dại ưa đua trí; muốn như vậy mà lẽ không học kỹ, ác là khờ còn khờ, mà dại cũng còn y. Không học thì khó thuộc lẽ nghi, rồi đi nờ nói rằng khó học sao? — Có phải là: học lẽ cũng không đau óc, học nghi cũng chẳng sưng vai, học lẽ nghi không méch lòng ai, học nghi lẽ cũng không thù oán mà!

Bon bon.... bon. — Lẽ nhỏ mọn, như này ta ví dụ, giữ chút đỉnh cũng vui người, người thương, người mến trọn đời, lẽ chúng kính chúng yêu cả xứ:

Ví dụ: Dạy con trẻ bảo nghe cho kỹ, bảo con đừng, ưa vui mình, mà làm nhọc cho người; ra ngoài đường chớ khá ham chơi, tánh hiền xảo nhiều khi vô lễ. Gặp bất kỳ già trẻ, phải cho biết nhường đường; lúc nào mà đi đến cầu ngang, gáp mấy kẻ vai mang đầu đội; mình tay không phải đi thoái để người nâng qua mau; nhường cho người trước mình sau, chớ khá dón, làm cho người thêm nặng; người đau đau vai mỏi căng, cũng vô ích cho mình; chẳng oán thù chớ khá dễ khinh, không lợi ích khuyên đừng hiền xảo. Coi đó mà coi: đều nhỏ mọn mà nghe con người biết lẽ, kẻ đi đường trong trí cũng khen thầm; có lý nào mà đả trẻ lời lầm, ra đường cứ chọc người

thường mán vốn, Có ích chi? mà làm cha mẹ không biết hổ, lại gây lộn với người ta. Bon bon bon bon....bon.

Lương-Dủ-Thúc.

Đồng thanh tương ứng

Mảng báo An-Hà tuổi chắt cao,
Lo khai cho chóng trí đồng bào.
Năm-ky mở mắt người khai thác,
Đồng A đua tài sức lược thao.
Bút vẽ vang bầy gan trí huệ,
Lời bàn luận chỉ việc âm hao.
Ngày xuân hoa cỏ đua tươi tốt,
Nhật báo thêm ngày tháng lệ mau.
Băn giang kính tặng.

..

Ngày giờ đã hẹn mãi cùng người tri kỷ, chẳng lẽ để chóng qua hoài hoài, mà không một lời gì dặng cho thỏa tình cổ giao sao? Vì vậy nên tạm một bài đầu năm mảng báo An-Hà; sau xin những bậc thức thời xét cho. Chữ đồng thời hữu hạn, chớ lời tri kỷ nan vong: Từ nghe người bạn là Đồng-Phổ cảm viết giúp báo An-Hà, bụng nào lại chẳng cùng lo nghiên bút; ngặt vì tài sơ sức yếu không thể chen vào; lại xem kỹ những là người người đều là cảm tâm tứ khẩu, cho nên hèn hèn đầu dám thực diên; bất đắc dĩ chẳng lẽ ngồi dựa gối để cúi đầu, đầu rằng chê cũng chịu là chê, cho cam bụng với tri âm bấy chầy; mặc người lượng cả bao dung, chớ bằng mà muốn tạo nhưn thì sao cho trốn dặng ngày kiệt quả. Cái hy vọng của tôi là mong cho nhà nhật báo An-hà bền đổ, rồi ra rờ mặt nổi non sông, chớ có quân chi sư chê khen thế sự; Thời đương lúc ngôn lộ khai thông; thì ngôn lộ khai thông, đầu một lời ích gì cũng bọn đồng chương thì thả ra mà bàn bạc cũng có ích cho nhau.

Rồi đây cũng còn những là:
Phổ thông mấy môn học thứ;
Nghĩa vụ cho bọn nhơn quân,
Bác ái cho sự quốc dân;
Thì ea cho người hàng mặt.
Phủ đối chương cùng bọn quan trường,
Lập thương cuộc cho khắp thương trường
Bây có phòng cho người thủ cựu.

Các vấn đề này, thỉnh thoảng sẽ cho ra
từ khoản mà xét luận, xin đừng khán
quan từ An-Hà ngọc thành, thì người
phụ diễn mang ơn.

Đồn thỉnh

Bản giảng, Nguyễn-dur-Hoài.

Đồ kiềng động tình

Nắng ấm gió hòa khắp giới, đời nơi
muôn tia ngàn hồng: ấy bức thiên nhiên
thơ trời khéo vẽ, ngôi sương Ma-cây
nét nào tươi? Nơi thành thị dập dền tài
từ giai nhân; Xe ngựa vang trời, áo quần
rợp đất, tiếng pháo nổ rền, trò chơi chốn
chờ. Đấy tắc mùa xuân giá đáng tắc vàng,
lòng nhĩ ối, chỉ anh hùng dễ cầm xuân
đặng! Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy,
gặp cảnh vui há chẳng hòa vui!

Tớ đây râu mày như thế, hình hài
tao hóa dựng nên, cang trường cũng đủ
như ai, sao người lại hân hoan thế ấy,
mà tớ lại tiêu hui thế ấy: thấy nước non
dường ngánh mặt giá lơ! Rượu tư hoải
chăm rót nhắc khoan, nào nồng chạnh
kia ai nơi chiến địa ần tuyết năm sương,
biết có được thành thoi trong ba ngày
xuân nhưt như chúng ta đây chẳng?
Khicung người người nhớ đến cổ hương,
váy nam bảy mà nhắc nhớ thị thẩm đưa
giả. — Tớ nghĩ không lẽ học đòi Tô-Huê
chức cầm hồ văn, năng tắm tình này mà
nhe nghĩa quân Vương. Bả hồ bang cái
phần cung tên, dẫu lại nữ bản người
dại kiem.

Thôi thì chín khúc doanh ngũ với tờ
hoa, chúc người dặng hùng cường sắc
sỏi, lập công to cho rõ mặt người Nam,
phò mẫu quốc tận trừ dân bại dực.

Rồi tớ lại tưởng kia ai nơi chín suối,
năm ngoài tết năm nay cũng tốt, sao chừ
vàng dặng vắng tăm. Tiếng rước hồn
về mà biết có đó chăng, mà khi đã tiêu
diu cõi ngoại. Thán tai! Mả trực tây hồ
hà nhứt phần; kinh du đồng hải kẻ thời
lai! Rứa mà ngó sen tuy rá chớ lòng lơ
còn vướng, rượu lưng với một chén
cầm thành, cho thỏa nghĩa Y-KHÂM, tình
cổn nực.

Đoạn tớ quay quắt một mình, trăm
mối khoan tròn nơi đáy chén. (Les sou-
venirs, les tristesses, les chagrins, tout se
noie au fond du verre.) Tớ ngồi vịch dề
giả bộ thấy nho dề dề, ngâm ngâm
bốn chữ « Tam dương khai thời ».

Lê-trung-Thu.

Canh nòng thiệt luận

(Tiếp theo)

Còn nhiều người lo kiểu hánh (cầu may)
không đủ sức làm, muốn làm cho lớn,
hễ cấy rồi thì trong nhà đã thiếu... phải
lo cho có... mà độ hồ-khẩn, có dẫu lo
đến việc ruộng dặng? phải đi vay hời
một hột thành hai, rồi tới mùa có trúng
cũng như không, vì mả trả tiếng lời mà
hết, nhiều khi lúa trúng mà chẳng dư!
cũng tại mình cượng cẩu: không đủ sức
làm nhiều, cũng đánh liều làm cho lớn,
dặng cầu may có khá, bán mà xài cho
rộng rãi, té ra lúc giữa mùa, đã hụt trước
thiếu sau, chạy dòn chạy đảo, đi hỏi đi
vay. Hoặc hỏi vay không dặng, cũng làm
bướn cho rồi, nào lo sống chính, xir
cầm ba cây lúa xuống đất, thì giao cho
trời, mà trời không lãnh, thì phải giao
cho chủ ruộng thang ôi! như vậy không

ngã lòng sao được? Cứ nói: làm ruộng
hoài mà sao cũng mả nợ hời, tưởng
như thế, thì làm ruộng có khá chi dẫu!
Còn sao dâm bị mấy nhà dư giả, làm thì
kiếp thì với người, mà sao cũng thất. Ấy
là làm vậy: Hễ cặm ba cây lúa xuống
rồi, đã bắt buồn bực làm biếng, vì làm cả
đôi ba tháng, không có một ngày thanh
khoản, cho nên trông cây bực cho rồi
có xả hơi! nghỉ mệt giải lao, đi chỗ
nọ, lại chỗ kia, hoặc kêu hát bội dẫu
tiền mà hát chơi, hoặc xuống thị thiên
mà coi hát. Hễ còn người gặp vui, gặp
thong thả ỉ thay nhớ việc cữ nhọc, cho
nên quên lửng những công việc lúc cấy,
đến khi nhớ lại, mới sai tới đòi ra dòm
chừng coi lúa cây nay nó ra thế nào.

May gặp dĩa tớ trung tình về nói hết
dầu dòi, chỗ nào hao dâm nào khá.
Còn nhâm mấy cặn bắt lương, hễ nghe
chủ sai, thì là có hơi buồn rồi gượng
gạo vưng lời, mà ít đi tới ruộng, cứ đi
đạo xóm nói dề chơi, liệu chừng dặng
bữa ăn rồi về, nói hốt mớ lấy rồi, mình
cũng tỉnh chặc như rứa không hề bước
tới ruộng, dẫu có đi cũng đi xung quanh,
thì làm sao thấy cho hết cả dâm ruộng
dặng? Chừng lúc lúa chính, mới đi một
lần nữa, thấy lúa xơ rơ, thừa thất, bụi
ngã tới, bụi ngã lui, mới hay thất ấy mả:
Nước tới tròn mới nhảy, nhảy sao cho
kiếp? Về năm thờ dài, chặc lười mà
chịu, rồi rầu! Buồn, vài trời năm khác!
Có trời mà cũng có ta mà! Chớ chi
chúng ta muốn cho nghề làm ruộng cho
thành tựu cho đại lợi, thì phải nghiên
cứu, lấy hết cách tư tưởng, suy nghĩ
tới sự tương lai, lấy hết cái mục đích
để làm căn bản, hời trù nghĩ cho xa,
tính toán cho vira, chặm chỉ vào đó, tùy
sức, tùy gia, coi thì, coi tiết luận theo
mùa màng mà làm, bỏ theo phong tục
củ, thì nghề ruộng của xứ mình, lợi biết
là mấy! muốn lợi to. Muốn làm nhiều,
thì phải hùng hiệp với nhau, ấy là: nhiều

tay mới vô nên kêu lại có câu rằng: Lợi
bất khả độc (là lợi chẳng khá một mình)
thiệt là: một cây làm chẳng nên non;
ba cây dùm lại nên hòn núi cao! Theo
thói quen xứ ta không có ai mà hùng
nhau mà làm ruộng bao giờ, mạnh ai
ấy lo, phần ai ấy làm, ai ai cũng muốn
cho dầy nổi này, nếu làm một mình sao
cho có lợi lớn, còn làm lòn thì coi không
kham, dẫu mượn người coi phụ, mấy
thờ mà người phụ lo lán bằng mình, dẫu
có thất họ cũng không lỗ, miếng tới
năm tới tháng mà lãnh tiền, chớ hùng
nhau ai cũng có vốn, ai cũng sợ thất, lúc
nhiên phải lo chung. Vả chẳng cái sự
làm ruộng phải kiếp theo thời tiết mới
khá còn chậm trễ cũng phải hao, thất
tuy là mình không thấy sự thất, chớ
làm bẻ trễ.

(Sau sẽ nối theo)

Phan-hà-Thanh.

Tích thiểu thành đa

(Plusieurs petites économies
en font une grande)

(Tiếp theo)

Cho nên lúa thấy đỏ sáng đồng qua đến
mùa mưa mọc mộng lên xanh um rất là
uồng, nên siêng năn mà bòn quét như
ngoài Trung-Kỳ, nhà nào có ba người đi
bòn như rứa, dề lúa ăn tới đôi năm, mình
làm mình ăn, khỏi vay khời bợ. Than ôi!
cũng có nhiều người đem con đi dờ ở với
người ta, bị đánh bị la, dâm mưa gian
nắng, biết bao nhiêu cay đắng, biết mấy lúc
giang nang, con phải chịu cơ hàn, một
năm tiền công chừng năm mười đồng
bạc, mà ăn sao cho đủ cả nhà, mảng
năm rồi dờ nữa! lấy tiền nữa ở nữa,
mà không dư. Vay sánh với đi bòn bốn
tháng còn tám tháng trễ dặng nghĩ ngời,
có khi cũng học nghề văn một chút ít khỏi
cực khổ thân trẻ, lại cũng khỏe tuổi già.
Tưởng lại làm nghề bòn lúa cũng khá!

khá mà lại không vốn liếng, không tốn kém chi, duy hệ siêng nhiều thì lúa nhiều, cũng hơn là đi mót, có người cho mót, có kẻ chẳng cho, mót là khỏi lo ai rầy rà xô đuổi, hai là làm công việc nhẹ mà nhiều tiền. Công việc làm có khó chi đâu, mà dự dự không đi cho sớm hé!

Đừng có nói đi quết lúa mà là việc tệ, cũng là nói hèn hạ chẳng làm. Người phương tây có lời tục ngữ rằng: » Chẳng có việc nào mà hèn hạ duy mình ngu dại mới hèn hạ mà thôi.

Tôi tưởng chưa ai làm, chớ biết làm rồi, có khi đánh nhau mà đi sớm một mình chẳng cần rủ ai đi với. Vậy xin kể công việc bòn phải làm như vậy: Lấy một cái rổ thưa, cho vừa bưng, vừa lọt lúa, một cái thùng để chứa lúa, một miếng thiết bằng lõi cái dích thùng dẫu lửa, một cây chổi nhỏ nhỏ, bẻ dài chừng hai tấc rưỡi tây, một cục giẻ, làm như người ta cột dùm mà rang trần nói tắt: lấy giẻ cột dùm bằng cái tở.

(Sao sẽ nói theo.)

Phan-hà-Thanh.

Chớ tin mà mắc đùng nghe mà lảm

(Tiếp theo)

Những là thùng thiết của thang,
Chỉ chêm dưới đáy để toàn cho ra.

Thùng cày nhiều hạng lảm mà,
Cây thông nó đóng để mà cho khô.

Bán thùng thì phải hao ô,
Nó lấy nhúng nước mưu mô để lường.

Đong vô cứ đó mà lường,
Phải giá thì bán lẽ thường xưa nay.

Cái thùng mình xách trong tay,
Để đong một lác thùng rầy lại khô.

Bởi vì thùng nó nhót vô,
Một thùng già bết một tở lúa mình.

Nào ai rõ dạng sự tình,
Lúa thì cao giá, coi hình như không.

Còn thứ ống gát cong cong,

Dầu để cả chực trong phòng ai hay.

Hạo thùng nó lấy ra rầy,

Mình đong nó gát coi dầy mà lường.

Lường thấy thùng nhỏ mà mừng,
Đành trao giá bán nào tưng mắt lường.

Ống gát gát qua miệng thùng,
Lấy là sự chắc xét cùng hết nghi.

Hành tàn hư thiệt giá trị,
Tham nần xảo quyết ai thì biết đâu.

Có thứ ống gát lờ dẫu,
Ở giữa thì nhỏ để hầu cả trăm.

Đong thùng thì phải rở nhảm,
Gát thì lúa xuống lùm lùm còn nguyên.

Cái gian đã thấy hòng liếng,
Nếu mà vô ý mất tiền biết bao.

Bán buôn thì cứ lời giao,
Cũng còn thua luận kẻ bao cho cùng.

Còn là một thứ chọt thùng (1)
Lường coi thì nhỏ, lảm dùm thì to.

Giò sòng giò biển để dò,
Nào ai bẽ thước mà đo lòng người.

Bán buôn chớ có dễ người,
Mấy tháng đong mướn thiệt thời quá ngoạn.

Nhiều khi bán lúa đong bao,
Mình không coi thể lảm sao cũng lảm.

Cứ bao đếm chực đếm trăm,
Mỗi bao hai gát tính thắm khôn xong.

Gấu bao nó để bỏ lòng,
Ở ngoài thì chắt giáp vòng tứ tung.

Đong rồi mình đi coi cùng,
Kể bao mà tính, kể thùng lấy toa.

Nó chèn giấu khó thấy mà,
Để gian thì dẫu biết là sạch ghe.

Ý y chẳng biết chẳng dè,
Bởi tính mới mắc, vì nghe mới lảm?

Khôn dò người lường dạn lảm,
Bán buôn trước mặt, hại thắm sao lường.

Bán cần chưa thạo thì dừng,
Đong thùng là chắc, coi chừng ống tre

(gát)

Chấp đoan hạ giá sục sè,
Cũng là cái lặn không dè phải thua.

Giá nào nó cũng đành mua,
Đong năm bảy chực bơn thua tính rồi.

(1) Chọt thùng là: đồ lúa này nó đem đong qua thùng kia; đồ mạnh lảm cho bông hơi lên tức nhiên thùng lớn mà lường coi thì nhỏ.

Không dành sức giá thì thôi,
 Chè dơ chè xấu một hời nói xăng.
 Dẫu mà ta có căng nhăng,
 Việc rồi dĩ lẽ biết rằng thế chi?
 Dận mà muốn tính chèo đi,
 Lãi thì khăm xuống mũi thì nổi lèo,
 Đánh liều trời kẻ hư nên,
 Có đi tiệm khác chẳng lên chúc nào.
 Thà yên một chỗ cặm sào,
 Mặc tình khách định giá nào cũng buồn.
 Nghỉ thôi tức dận lại buồn,
 Khó mà ngăn đón cái buồng dứa nhẵn.
 Tuổi tham kẻ lặn không ngăn,
 Bán buồn phải giữ chớ rằng buồn lâu.
 Cửa mình chung lại góp thau,
 Mua vườn mua ruộng cất lầu sấm xe.
 Dè gì ngồi một chiếc ghe,
 Phải cho ký lưỡng kéo e gian tà.
 Lắm rồi mà chẳng nói ra,
 Để cho người mắc thiệt đã không yên.
 Vì dẫu anh chị có phiền,
 Cũng cam bụng chịu mà yên trong lòng,
 Thà cho mang tiếng dèo bông.
 Thấy dẫu nói đó để phòng lủ gian,

(Sau sẽ tiếp theo)
 Phan-hà-Thanh (Mỹ-tho.)

Dưỡng-Dương LƯỢC LUẬN

Trong Nam-kỳ ta lấy làm hữu hạnh, nếu không sớm lo mà thủ lợi chờ đến chừng nào! mới đây tại Saigon có lập chỗ mua súc vật, vậy chúng ta phải sớm lo mà dành quyền lợi chúc dĩnh, tưởng lại nuôi loài vật mau lớn, mau bán, mà mau lời, thì nuôi loài nào cho bằng nuôi Dê, vì có câu rằng: nhứt Dưỡng-Dương, nhì chường cương) một là nuôi Dê hai là trồng gừng) cách nuôi dê ít tốn hơn là nuôi heo, mà có hai thể lợi, lấy sữa, và lo bán thịt. Còn nuôi heo cũng có lợi, song phải chạy tằm cám, hoặc rau chuối bi hấp mà nuôi, công việc nuôi heo cực hơn nuôi dê bội phần.

Nuôi dê bề giáp năm thì con dê cái sẽ sanh dặng hai con, nuôi nội vài chục dê, hai năm thì tới trăm, lấy sữa mà bán, còn dê dực đem bán lấy tiền, một con dê dực nuôi một năm rưỡi bán dặng từ 8 đồng cho tới 12 đồng bạc, mà không tốn đồ cho nó ăn.

Nuôi dê dẻ lăm: Coi chỗ đất nào rộng rộng, làm chuồng mà nuôi sáng thả ra ăn cỏ, chiều lùa về, một dứa con trẻ lới 10 tuổi cũng giữ coi dặng cả trăm con dê, theo chỗ nào bò kinh mới đào đất trồng lue lợi chưa dặng thì tiện bề nuôi dê lăm. Còn như ở theo thành thị nuôi cũng dặng, làm một cái chuồng mà nhốt nó, sáng 6 giờ lùa ra dặng cho khỏi chỗ người ta trồng tía thả cho ăn, trưa lùa về, chiều 2 giờ lùa đi, 6 giờ lùa về nhốt không còn kén chi. Làm được như vậy chừng một hai năm dê sanh sáng ra nhiều đem lên Saigon mà bán, hoặc có khi người ta nghe, cũng đem ghe tới mua như heo vậy. Một con dê nặng sữa một ngày dặng một lịch (litre) giá từ 3 cát sắp lên.

(Sau sẽ nói thêm)

Phan-hà-Thanh.
 Tân-Hóa, Mytho.

Cách nuôi gà

(Tiếp theo)

NÓI VỀ GÀ MÁI ĐÉ VÀ TRỪNG

Gà mái dưng tám tháng hoặc 10 tháng thì khởi sự đẻ cho đến 5 năm nó đã đẻ giảm bớt rồi, cho nên chừng đó người ta gọi là gà lão. Bỏ ra vì nó đã hết sức đẻ nữa rồi, chờ lúc nó dưng ba năm là lúc nó đẻ sai trứng lăm, nếu gà mái tốt dương sức đẻ mà nuôi sáng sóc cho ký lưỡng thì nó đẻ mỗi năm dặng từ 100 cho tới 150 trứng, còn nuôi sơ sài thì nó đẻ ít hơn.

Cách nuôi gà mái đẻ, cho nó ăn vừa đủ thì là tốt hơn cho ăn nhiều quá độ, là vì bề nó mập lắm thì nó đẻ ít trứng mà lại trứng xấu mỏng vỏ.

Trứng gà thường nặng nhẹ đều khác nhau, là nặng từ 50 cà ram cao tới 80 cà ram tùy theo giống gà cũng là cách thức cho nó ăn. Trứng gà mà nặng nổi 65 cà ram thì là bực tốt thường thoãn như trứng nào mà nặng nổi 80 cà ram thì là tốt thượng hạn, gà mái đẻ từ tháng 3 sang qua tới tháng 11 sang thì nó hết đẻ nữa. Còn muốn cho nó đẻ trong mùa đông thì phải dùng theo cách thức nuôi riêng khác.

Mỗi cái ở gà người ta thường lấy một đôi trứng gà nào hư xấu mà để vào cho nó thấy trứng nó vô nó đẻ nếu không làm như vậy ắt nó phải ra đẻ nơi lùm bụi.

GÀ ẤP

Gà mái ấp thường nằm ấp, im lìm trên ổ, dẫu người ta đi gần bên ở nó cũng không sao, còn nhiều khi có con đến ký ấp bắt nó lên ổ nó không chịu nằm ấp em ăi, hoặc quần bươi, hoặc hay chạy thì bắt nó vô trong một cái lồng chech nhỏ nhất lại 4, 5 ngày, cho nó ăn ít, cho uống nước nhiều, và tắm nước nó cho thường, hết đủ 4, 5 ngày thì bắt nó lên ổ tự nhiên nó ấp như gà thường vậy.

Khi nào người ta biết chắc gà mái tới kỳ nó ấp thì người ta để vào ổ cho nó ấp từ 10 cho tới 15 trứng tùy theo con gà nhỏ lớn, trứng gà ấp phải lựa trứng cho trong tốt, ráo rỏ, và trứng gà mới đẻ ít nửa từ 15 ngày trở lại, thì nó nở nó mới nở đến với nhau, nhất là phải lựa trứng cho rạch của một giống gà mái đẻ vừa đúng 2 niên.

Cách nuôi gà chung một chuồng thì nhất một con gà trống chung với 15 hay là 20 con gà mái thì đủ dùng, chớ nên nhất chung lộn nhiều gà trống vì sợ nó đá lộn với nhau.

Gà mái ấp đúng 21 ngày thì nó nở, trong 21 ngày ấy chẳng nên rờ rẫm đến

trứng nó vì sợ động ổ nó bỏ nó không ấp nữa.

Cách cho gà ấp ăn, mỗi ngày 4 lần, lần sáng lấy một cái lồng để lúa và nước vô cho sáng, rồi bắt con gà ấp nhẹ nhẹ tay vậy, bỏ nó vô lồng ấy cho nó ăn lỏi chừng 15 phút đồng hồ rồi bỏ vào ổ ấp như thường. Cách làm như vậy trước là cho con gà ấp nó ra ngoài đứng cho thông thả và e phẩn ở ngoài khỏi bề dơ ổ ấp, sau là trứng nó ấp đó đang rạch một giây lát mà hít cái sanh khí vào.

Nếu ấp trứng gà mà lựa trứng cho đủ phép nói trên đây thì người ta dám chắc rằng trong mùa xuân 15 trứng nở được 12 con, còn mùa hạ 15 trứng nở được 8, 9 con.

Đều có ích hơn hết là người ta ấp gà sớm trong lúc mùa hạ rồi nuôi cho kỷ lưỡng qua tới tháng 9 sang thì gà giò đều vừa ăn cả thấy, làm như vậy thì trọn năm đều có gà giò mà ăn hoài.

Còn một việc quyền biến là khi nào thiếu gà mái ấp trứng thì người ta bắt con gà mái tây cho ấp cũng tốt vậy, gà mái tây thường ấp được từ 30 cho tới 36 trứng.

CÁCH SANG SÓC CON GÀ MỚI NỞ.

Gà con mới nở chẳng cần phải cho nó ăn lắm chi, và chẳng nên động địa đến nó, để tự nhiên cho mẹ nó ẵm nó mà thôi, chừng 4, 5 ngày bắt gà mẹ bỏ trong cái lồng để ra ngoài sáng, mà lồng ấy cây gài thưa cho gà con nó vô ra cùng mẹ nó. Kể đó thì lấy ruột bánh mì ngâm nước hay là nếm sữa bò trộn với trứng gà luộc mà cho nó ăn, rồi cách vài bữa sau thì lấy tấm màn ngâm nước nóng cho mềm cho nó ăn, trong 20 ngày thì cứ nhất con gà mẹ trong lồng hoài bề trời tốt thì đem lồng ấy ra ngoài cho con ra theo dặng lấy hơi gió mát, phải cứ dưng cho nó ra ngoài mà hứng mù sương sớm mai cùng mù sương chiều.

Hết đúng 20 ngày thì thả mẹ nó ra dặng nó giắc con nó đi ăn thông thả, chừng đó thì cho nó ăn lúa đã dặng rồi.

Gà con đúng 5 tuần lễ thì nó lẹ mẹ nó ra mà đi kiếm ăn một mình tự nhiên.

Trần-văn-Vang
Lược dịch

Văn tự An-nam

II

(Tiếp theo)

Ài ai cũng biết nói năng được tỏ những tình tự của mình ra cho thiên hạ biết; nhưng mà mở miệng thốt ra, bất quá trăm người nghe được, còn kẻ xa xuôi vắng mặt làm sao rõ thấu. Rửa cho nên nước nào cũng bày ra một thứ chữ riêng hầu được thông lưu âm tín trong đoàn dân quốc, và chép biên những lời hiệu thánh, bày nên sách vở ngõ roi dẫu cho kẻ hậu lai học tập.

Thuở xưa nước Nam dùng chữ Tào mà nôm ra tiếng quốc-ngữ; người nôm vậy; kẻ nôm khác, lấy làm bất tiện cho người coi. Gặp chữ thường dùng, nôm một cách một điệu thì biết liền, còn chữ lạ, ai viết theo ý nấy, nên suy nghĩ hoài mà đọc không ra, có khi định vẽ mặt trúng mặt trệt; vì vậy mới có lời tục-ngữ: « Nôm na là cha bá láp. »

Đến sau nhờ có mấy thầy cả phương Tây qua giảng đạo hiệp cùng mấy ông giáo hữu Nghệ-an dùng cách thiết tự Trung-huê mà bày ra chữ quốc-ngữ. Thật công khó rất dầy, dùng có 23 chữ mẫu-tự La-tinh mà tìm tới phương thể ráp vần ra đủ tiếng nói của người Nam.

Nay trong sự giáo hóa mở mang cùng Nam, Bắc; dân dẫu cũng dùng chữ Quốc-ngữ mà làm văn-tự. Ấy là lời trong Chương-trình nơi sở Học-đường nghị định. Vậy chúng ta phải học cho thông hiểu, noi theo thể thức người tiên bối mà làm chuẩn thân, mới viết, đọc trúng một cách với nhau.

Hồi ban sơ có châu tri cho các giáo sư trường tiểu học phải cần dạy chữ Quốc-ngữ cho kỷ càng, thì nhiều thầy buồn ý: một vì dạy rộng chữ Quốc-ngữ, không trau dồi đến chữ Langsa, e lẫn quên hết (song quên không là tại nơi mình); hai vì khinh chữ Quốc-ngữ, mất mớ chim phải cần dạy; có lâu thì

5, 6 tháng học trò cũng biết viết biết đọc. Lại thêm cha mẹ học trò cũng phiên thấy sao không dạy chữ Tây (Thứ chữ Quốc-ngữ ở nhà tôi dạy cũng dặng!) Vì tưởng sủi như thế đến nay sự dạy chữ Quốc-ngữ hãy còn lơ thờ, chẳng dặng kỷ càng; duy có mấy trường Tiểu học tại Sài gòn mà thôi.

(tiếp theo)

Lê-trung-Thu

Tám nguyên điển tích

III

Mẫu đơn, quốc sắc thiên hương, nãi Mẫu đơn chi phú quý.

(Cổ sự tám nguyên)

Tích Cây Mẫu đơn từ nhà Đường Vua Huyền-Tông trồng nơi trong nội, các quan cho đến nhà dân thứ đều trồng và mấy kẻ sĩ từ nhà thường trồng kiển, cũng thường ưa trồng lắm.

Ngày kia Vua Huyền-Tông ngự nơi vườn bông dặng mà thưởng hoa chơi ngài mới hỏi Trần-tu-kỷ rằng: chốn kinh sư ai xướng bài Mẫu-dơn làm đầu Trần-tu-kỷ tâu rằng, muốn tâu bề hạ, tôi nghe Lý-chánh-Phong, có làm hai câu thì như vậy:

Quốc sắc triều hàm tụy,
Thiên hương dạ nhiệm y,

(Cổ sự tám nguyên)

Nghĩa là: Búi mai sắc nước đều say đắm

Tối lại hương trời thấm áo Xiêm.

Hai câu đó tuy vịnh bông Mẫu-dơn, chỉ thiết nói bà Dương-qui-Phi, là vợ Vua Huyền-Tông, Cái sắc mặt bà xinh đẹp như bông Mẫu-dơn, cho nên Vua Huyền-Tông say đắm bà lắm;

Mới gọi; quốc sắc thiên hương nãi Mẫu-dơn chi phú quý;

Bởi vậy từ nhà Đường trở lại sau nhà nào ai cũng muốn trồng cây Mẫu-dơn nhiều lắm, mà lại hay làm thì Mẫu-dơn cũng nhiều, qua năm sau Vua Huyền-Tông ngài làm thì Mẫu-dơn mà tởa cái cách lịch sự của bà Dương-qui-Phi như sau đây:

Thì như vậy:

Hoa thắm mặc mặc điện xuân tàng,
Kính lạc danh gia thức điện năng.
Quốc sắc từng lai hữu nhưn đồ,
Mặt giao kinh trực ý lang cang.

Thích như vậy:

Bông thần lạng lạng chốn xuân tàng,
Biết mặt nhà danh khó hồi bang,
Sắc nước xưa nay nhiều kẻ ghét,
Mưa đừng trái áo dựa lang, cang,

Còn Đường thi ông La-Ấn có làm bài
thi Mẫu đơn như vậy:

Tơ cộng đồng phong cộng hữu nhân,
Dáng là cao quyền bất thăng xuân.
Nước giao giải ngữ ưng khuynh quốc,
Dung thì vô tình diệt động nhưn.
Thước được dư quân vì cận thi,
Phù dung hà xứ tị phượng trần.
Khả là Hoàng-lĩnh công thành hậu,
Cổ phụ nung hoa quá nhứt thân.

Thích quốc âm như vậy:

Gió đông thổi tới cỏ cây tươi,
Có một Mẫu-dơn sắc tốt ngời.
Biết nơi có khi nghiêng cả nước,
Không tình như vậy động lòng người.
Sánh cùng thước được làm quen biết,
So với Phù dung khác mấy mươi.
Thương bấy họ hàng nên phận muộn,
Khác nào đời dặc dóa hoa rơi.

Ấy là nói người Hàng-lĩnh tài người
học thiệp nên công danh sau rồi? cũng
không ích gì nên ông La-Ấn lấy bông
Phù dung bông Thước được, mà sánh
với bông Mẫu-dơn, mà tỏa cảnh tình
như vậy;

Nên trong Tuy kiêu có ba câu nầy
«Vay rằng cứ phép gia đình,
«Ba cây dóng chắc một nhành Mẫu-dơn:
«Than ôi sắc nước hương trời,
«Tiết cho dân bông, lạc lại đến đây;
«Đá nẻo quốc sắc thiên hương;
«Một cười nầy háng ngàn vàng chẳng
ngoa;

Câu số một trong Đường thi có câu
như sau đây:

Hữu tương lương phiên một,
Giáp sát nhứt chi ba,
Nghĩa là: chớ đem hai miếng cây, mà
kém đức nhánh bông,

Nhanh bông là bông mẫu đơn ấy nói

Túy kiêu đẹp dễ như bông mẫu đơn mà
bị phủ đường tra khảo, dầy dọ đến nước.

Câu số hai;

Sở Khanh khen Túy kiêu, là một người
lĩnh Sự trên đời mà lưu lạc đến xứ
người ra thân hèn hạ khá thương;

Câu số ba;

Mã-dám-Sanh khen Túy-kiêu đẹp dễ lắm
đáng bậc người con gái, trên đời có
một, dưới thế không hai tiếng cười tiếng
nói giá đáng ngàn vàng:

Nói về các đòn bà tài sắc, (Paulus của)
(Sau sẽ nối theo)

Nguyễn-văn-Tịch.

Về bốn phận con người

(Tiếp theo)

Người lương tâm trong sạch được hưởng
phước thanh nhàn.

Ông ngư-phu kia tuổi quá lục tuần,
những sức hảy còn mạnh mẽ. Ông này
ở dựa theo truyền núi gần bãi biển.
Từ bé đến lớn chuyên nghề bủa lưới
dẫn câu dò nhứt. Buổi chiều kia, trời
êm biển lặng, ông với đứa con trai
ông cỡi thuyền vượt ngàn qua biển
dặng dền mấy cái củ lao gần đó mà
đánh cá, bắt nhều. Tới rồi cha con cứ
việc thả lưới khắp nơi.

Lúc nầy bóng xế gần tàn, ánh sáng
mặt nhứt thau lặn lặn làm cho mấy cum
mây gần chơn trời trở nên vàng, đỏ.
Các màu nầy lại gọi xuống mặt biển
làm cho nước cũng hóa ra đỏ với vàng,
trên dưới inh nhau xem coi rất lẹch. Ngó
trên mặt biển xa xa trong đám mây ấy,
thấy một bầy hạt: con hụp xuống trời
lên, con trườn dờn đua bơi, con rĩa
lông quạt cánh. Gần nơi đó có mấy cái
củ-lao, để, lát mọc xanh um, bị gió thổi
ngon phất phơ coi inh như lẳng sóng
đánh lao xao trên mặt nước. Càng xem
càng lẹch.

Đưa con ông chài nầy xem coi một
hồi rồi kêu cha thưa rằng: «Thiệt là
thơ trời khéo léo, vẽ cảnh rất tốt tươi,
con này giờ xem đã không màng nhàn
và đẹp đã biết bao nhieu.»

Người cha đáp rằng: «Phong cảnh
thiệt rất xinh: nhưng mà con là đứa
ngày tháng thiệt thả, hay làm dểu lảnh
và tư tưởng dểu hữu lý, thì con được

yên ổn trong lòng hoài, và tự nhiên con
coi cái gì của trời sanh ra biển ra đều
đẹp cả.

Con phải biết rằng: người lương
tâm trong sạch thì qui hơn là của cái bạc
vàng. Cha được an nhàn thung dung
tự tại cho đến ngày nay cũng vì cha
làm việc lành hoài. Từ bé đến lão, cha
hàng thấy trời xinh tốt hoài hoài. Cho
tới cái lều tranh của cha ở đó, xanh
quanh tình những núi non biển già bao
dần, cha nhắm xem cũng đẹp, cũng thú.
Còn cha làm cái nghề này dầy biết mấy
lần chết huyệt. Nhiều lần cha vượt ngàn
qua biển, thỉnh linh trời trở nên u ám,
một chập giông tố (thời dền rầm rầm,
sóng nổi ba đào chuyển động.

Hễ sóng nổi cao chừng nào thì
thuyền cha lên cao chừng nấy. Đương
lúc nguy biến như vậy, cha kể chắt phải
chết chiếm rồi, nhưng mà không sao:
khi bão tố sóng to như vậy qua rồi thì
trời trở nên thanh tịnh, biển êm ru,
phong cảnh hóa xinh, cha nhắm xem
rất khoái dạ. Bỏ con thấy không?
người lương thiện ít thấy sự huân rầu
xảy đến. Dẫu bị việc nguy hiểm cách
nào, thì một chút rồi cũng tai qua nạn
khỏi. Cha thấy con là đứa dểu dể khiến
Vay từ đây, con khá tập nên tánh tình
hiền hậu; phòng làm dểu gì, trước hết
con phải do lương tâm con mới được.
Làm vậy thì thiệt con lánh việc quấy
mà làm việc lành chẳng sai. Người ở
đời an phận thủ thường, tu nhơn tích
đức được yên lòng yên trí thung dung
hồn xác thì hơn. Tham lam, ham hố,
cương cấu, thì là dểu vô ích. Sách rằng:
Vi thiện tối lạc nghĩa là làm được phải
thì trong lòng vui không xiết kể.

SỰ ẮN NANG SÂM HỐI

Phàm con người sanh ra trên thế nầy
từ ngàn từ chi từ dân, ai cũng phải
nhiều khi làm lỗi về bốn phận của
mình. Song thấy biết lỗi rồi mau mau
sửa lại liền là dểu rất tốt rất trọng.

Người biết lỗi mà sửa lấy mình, tránh
lỗi khác, được vui vẻ trong lòng lại
được kẻ yên người choen. Còn kẻ dể
lúng lảm hoài, mang tiếng xấu xa cả
đời, lại hay bị chúng chê bai khi dể.
Lẽ thử hay mất hết đức bình sanh, vua
chúa bị nước nhà ly loạn, hư sụp.

Sự ắn nang chưa cái chẳng tổn tiền,
(tổn bạc gì, dầy có ra công rèn lập sửa
lại một chút đó mà thôi. Cái tư chất,
cái bản tánh cùng sự ái tính ái trung
không phải sinh ra một lượt với người.
Người sanh ra lớn khôn rồi, phải rèn
học mỗi ngày cho được trở nên người
thuần phong mỹ tục, trung quân ái
quốc.

Thuở trước có một vị Đại-Vương
hôn quân, dữ tợn dâm mê nhan sắc,
ngày đêm yến ẩm với mỹ nhưn, bỏ phế
việc triều đình, luông tuồng như vậy
hoài, hơn mấy tháng không làm triều.
Quốc-thần cháu chực nơi triều-môn
chẳng trông thấy mặt vua cho dặng.

Ngày kia, cực chẳng đã, bỏ ngai đã
lâu nên vua làm triều cho có chừng đó
mà thôi. Các quan đồng bề xúm nhau
cang gián. Vua chẳng nghe theo, lại
thành nộ và lột chức các quan dưới về
dân giá. Trong đó có một ông quan đại
thần kia thấy vua dạo làm việc bất bình
như vậy, nên nói giận đứng dậy: tay
tả niếu áo vua, tay hữu rút dao ra mà
nói với vua rằng: «Thà tôi liều thác
một lượt với Hoàng-thượng chốn nầy,
chớ tôi không nỡ ngồi xem bề hạ làm
như vậy?» Vua thất kinh bèn nói liền
thình rằng: «Thôi để trăm nghe lời,
làm gì dữ lắm vậy?»

Bèn khiến tha các quan và nghe theo
lời can gián. Quan Đại-thần dấy tâu: «
Hoàng-thượng nghe theo lời tôi là
phước của Hoàng-thượng đó. Nhưng
mà tôi tôi vô lễ như vậy, thiệt đáng
muôn thác, tôi xin xử tôi lấy mình.»
Vua nói: «không, không khanh là người
trung, ta không làm tội dẫu!» Quan
đại-thần tâu: «Tuy Hoàng-thượng tha
tôi cho tôi mặt lòng, song tôi đâu dám
tha lỗi mình.» Bèn cầm dao chặt tay
của mình mà nói lớn rằng: «Có ai làm
tôi mà vô lễ với chúa, thì coi cái tay nầy
làm gương.» Vua hối tâm, biết lỗi của
mình, than thở khôn cùng và khiến nội-
thị rằng: «Hãy cắt cái tay ấy trong
Đại-phủ cho nhớ cái lỗi của ta không
biết nghe can.» Rồi đó vua khiến lương
y điều trị cho quan đại-thần ấy. Từ
đây vua biết ắn nang chưa cái, hay lo
việc quốc chánh mỗi ngày và trở nên
một vị minh quân, siêng năng, đại độ
đời ấy. Trong trào vua tôi thuận hòa.

yêu án, ngoài bá tánh được lạc nghiệp an cư.

Ấy có phải là biết lỗi mà sửa lấy mình là đều quý trọng vinh giai, vui lòng đẹp dạ, người người phục, kẻ kẻ yêu tôi được tiếng trong thần, vua được yên nhà lợi nước không?

Cũng có nhiều vị Đại-vương vô đạo, hôn quân, có lỗi không biết ăn năn chữa cải, tra sát tấu nịnh thần vừa mỹ, ghen ghét kẻ trung ngôn, nghịch chỉ thì đều tới sớm nước nhà cũng phải mất và làm náo động như dân thần oán. Còn dựa nịnh tà, không biết lỗi phải thì rồi lại chẳng khỏi tai bại họa gởi.

Trong xóm nọ có một ông già trà rượu say sưa thường bữa. Hễ khi quá chén rồi, thì vợ con không giám lợi gấu vì đường lúc cụp lạc như vậy, ông đồ ngày, đánh bác đẹp nam, chửi chửi mắng mềo không nên thân gì hết. Buổi chiều kia ông chưa nhậu (khá, bữa nay thiết tha, tình táo) đi ra đường hồng mắt, xảy gặp một tên kia say mèm đi té tới ngã lui một chập rồi té trên đường u ám miết đó không thêm dây nữa. Con nít xúm lại coi đồng, cười ré om sòm và chê bai dèm pha đủ thứ. Thiên hạ qua lại thấy vậy cũng chẳng ngó ngán vì đến lại còn mắng nhiếc là khác. Một lát anh ta thấm rượu mửa cùng, chớ đánh hơi chạy liềm lạp. Thiết là tới tàn dờ dáy chính ghê. Ông kia thấy người đồng tánh với mình tới tàn thần thể và nghe khi dờ dáy như vậy, trở về ngồi nghĩ một mình rằng: Mình dờ dáy cũng say như vậy, song mình chưa đến dờ dáy như người này. Nhưng mà mình đã thấy sự tôi bại nhậu tiền không có cái cái tánh mình, không biết sửa lỗi mình thì một ngày kia mình sẽ trở nên xấu xa, hời hợt hơn nó nữa. Nghĩ như vậy ông già ben hó rượu, rầy rầy không thêm uống một chốc thấy rượu ghét lắm. Từ đây ông trở nên lương thiện, vui vẻ, cần phẫn, mực thước, nơi xóm ai ai cũng đều phục đều khen.

(Sau sẽ tiếp theo)

Phạm-chí-Lộc.

ÍT ĐỀU VỀ VIỆC TỪ TỤNG ANNAM

(Un peu de Droit indigène)

Lời nghị 16 Mars 1910, cắt nghĩa.

Điều 1^{er} và 2^e.

I I

Kiểu phạt bầm mà mấy thấy cái phó tổng trị giá của cái tranh tụng thì làm như vậy:

Cantho, le.....

Tổng.....

Làng.....

Monsieur le Président,

Bẩm quan lớn dặng rõ:

Nguyên có trát số....., để ngày trong vụ số..... quan lớn dạy tôi trị giá khoán đất 3 mẫu của tên Nguyễn-văn-A kiện Trần-văn-B lấn ranh qua đất của nó; đất này tọa lạc tại làng.....

Xét vì có một miếng đất ở liền ranh của tên Cao-văn-C mới bán cho Phan-văn-D hồi tháng trước đây, thì hai dặng trị giá là 300 đồng một mẫu, cho nên tôi định chừng 3 mẫu, đương kiện đây dặng 300 đồng.

Hay là:

« Xét vì đất này cùng là đất xung quanh đều cho mướn mỗi công là 4 « gia: cho nên tôi định giá cho mướn « 3 mẫu đất đương kiện đây là 120 gia « lúa ruộng và theo lệ thường đất ấy « dặng 300 đồng. »

Nay bầm.

Đơn kiện ngoài lại (Demande reconventionnelle) là cái đơn của người bị cáo kiện lại tiền cáo, xin tòa xử chung vào một lượt với cái đơn của người tiền cáo.

Đơn kiện xin khấu trừ (Demande en compensation) cũng là đơn của người bị cáo đòi xin tòa bớt một phần hay là bớt trọn cái lòng đơn của người tiền cáo xin, lấy cơ rằng người tiền cáo có thiếu thốn mình ít nhiều.

Nói nhóm lại, mấy tòa sơ và tòa tập tụng tăng quyền, xử việc hộ cho người bon-quốc, có quyền xử như vậy:

(a) Như nhấm việc người bay là tạp vật, như giá dặng 1.500 quan tiền tây,

hay là 600 đồng bạc trở xuống thì xử đoạn, còn giá quá số ấy thì xử sơ mà thôi.

(b) Như nhấm việc diên thổ, như giá huê lợi (cho mướn) 100 quan tiền hay là 40 đồng bạc trở xuống, thì xử đoạn còn quá giá ấy thì phải xử sơ còn chống án về tòa trên được.

Điều 3 và 4 nói về sự giải hòa. (conciliation.)

Luật lập đều giải hòa này là làm phước cho những kẻ đi kiện thưa.

Bên Đại-pháp phân xử giải huê thì về phần tòa tập tụng và khi nghe hai dặng đối nại mà lấy hết lẽ mà giải hai dặng không êm được, thì mới cho phép đi kiện tới tòa, trừ ra khi nào nhấm những việc cần kiệp thì mới được kiện thẳng tới tòa mà thôi.

Lời ngày 16 Mars 1910 làm ơn cho lẽ giải huê như vậy:

Trước khi tới tòa xin phân xử vụ xit mứt của mình, như hai người tiền cáo và bị cáo muốn xin cho viên quan nào giải hòa cho mình, thì làm đơn ký tên vào hết hai người mà xin, hoặc là xin quan Chánh tòa giải hòa giùm đưng có đem ra tòa xử, hoặc là xin cho quan tòa dạy viên quan nào cũng được, dặng giải huê cho mình.

Kiểu đơn: XIN THẤY CÁI TỔNG GIẢI HÒA.

Cantho, le 1^{er} Décembre 1915.

Tổng Định-Bảo.

Làng Tân-an.

Một dặng là Nguyễn-văn-Thiên, diên chủ ở làng Tân-an (Cantho)

Đặng kia là Huỳnh-văn-Địa ở làng Thới-bình (Cantho)

Giao kết với nhau như sau này:

Điều thứ 1^o nguyên tên Nguyễn-văn-Thiên có hứa bán cho Huỳnh-văn-Địa ba con trâu, hai con trâu dưng một con trâu cái, giá hết thấy là hai trăm đồng bạc giao tới ngày 30 tháng hai 1915, thì Huỳnh-văn-Địa chống bạc và Nguyễn-văn-Thiên giao trâu. Nay ruỗi một con trâu bị ăn trộm bắt đi, nên Nguyễn-văn-Thiên thế con trâu khác vô, mà Huỳnh-văn-Địa chê rằng trâu ấy không có bằng con trâu hứa bán ngày trước, xin bớt giá tiền năm chục đồng, còn Nguyễn-văn-Thiên nói con trâu thế đây mập tốt hơn con trâu kia, vậy nên nài thêm hai chục đồng.

Điều thứ 2.— Hai dặng bằng lòng dưng xin thấy cái tổng Định-bảo xử huê cho hai dặng sau khỏi đi thưa kiện tới tòa, hai dặng bừa vâng y theo lời thấy cái phân xử.

Nguyễn-văn-Thiên ký.

Huỳnh-văn-Địa ký.

Kiểu đơn XIN QUAN CHÁNH TÒA PHỤ CHO VIÊN QUAN NÀO GIẢI HUÊ.

Cantho, le 1^{er} Décembre 1915.

Tổng Định-bảo.

Làng Tân-an.

Bẩm quan lớn dặng rõ:

Nguyên tôi có hứa bán cho Huỳnh-văn-Địa ba con trâu, hai con trâu dưng, một con trâu cái, giá hết thấy là hai trăm đồng bạc; nay ruỗi chết hết một con trâu trong ba con hứa bán, mà tôi đem một con trâu khác thế vào, mập hơn, còn tơ hơn, tôi đòi thêm hai chục đồng bạc, mà tên Huỳnh-văn-Địa không chịu thêm, mà lại đòi bớt năm chục đồng.

Bẩm quan lớn xin đòi tên Huỳnh-văn-Địa đến trước mặt quan lớn (hay là trước mặt viên quan nào) quan lớn định dặng xử huê cho chúng tôi.

Nguyễn-văn-Thiên Ký.

Tiền cáo: Nguyễn-văn-Thiên, làm ruộng ở làng Tân-an (Cantho)

Bị cáo: Huỳnh-văn-Địa, làm ruộng ở làng Thới-bình (Cantho)

(Sau sẽ tiếp theo)

VO-VAN-THOM.

Phan-Thanh-Giảng Truyện

TIỂU TỰ

Câu thiên đạo ở toàn, chữ như sanh hữu mạng.— Từ xưa trong đạo làm người có mấy ai nhà thoát ra ngoài cảnh dãi. Cái cảnh dãi ấy là để làm mực chừng cho người xử thế.

Từ thấy tập thơ Lương-khe-thi-thảo của quan Hiệp-Biện; thì nghĩ từ năm 1796 cho đến năm 1867 cộng là 71 năm tại thế, quan lớn tiên dưng ngày giờ, không có lúc nào bỏ qua của tạo vật. Ngài lấy hình thế để chừng với giang san vô trụ,

chỗ nào trong nước người đều nghe tên, gọi dừc, không luận danh sơn hiểm tịch, làm tuyên hải hạn, thậm chí đến khi ngai hạn cùng mây hoàn đá thạch giao, bởi còn giữ chừng cho con cháu cùng bọn hậu lai kỷ-niệm.

Sơ ra như vật nước Nam tại: Trương như quan Hiệp-Biên Phan-thanh-Giang, ông Phạm-phủ-Thứ, sau nữa ông Ng.-duy-Bích và ông Ng.-trường-Tô đều là nhơn tài kinh tế; vì lại mà nghe như thế: Kiệt > điển Tông-Âm, Tây-hương-long-Thịoh là người nước Nhứt-bốn, khác quốc sự cũng bực đồng thời. Còn sau này như nước Trung-huê là khương-hữu-Vĩ cũng là Lương-khai-Siêu cùng một bọn tiên thời như vật, thì cái sở kiến của người nước ngoài không phải hơn người nước ta. Song bọn nhứt nói ra có người nghe, bọn tàu đều nhờ sức cách máng mà thành công. Duy mấy ông Nam như hảo kiệt, rồi phát ra nhảm lúc bề môn thời đại, dầu mà dừc Tự-Đức có nghe theo, cũng bị trở dương khó cho ngai quyết đoán, làm cho các công phải may một tình thần.

Thang ôi! Cũng phú tr nhứt trường xuân mộng, thiên tài nang kỳ.

Kể vãng sanhtại nghe danh dừc của đồng tiền như đã sùng bài từ nhiên, bởi còn xuân ấu, chớ mắt không thấy dặng. May thay! Qua năm nhâm-thinh 1892 lại từng sự tình Bentre được nghe thêm nhiều chuyện, là những chuyện tâm dừc của ngai mà mấy ông phụ chấp thứt lại; cho nên năm Canh-tuất 1910 có đến tại Cảnh Mu-u mà yết phủ thờ, tình một quan Phan và lãg ông Hậu-Tô (Vô-trường-Toàn) trước mặt sấm sớ còn thương dân nhớ đến dân.

Chẳng hay này trước mấy ông có nghĩ rằng: ngày này tháng này có đưa con nít đất quê, dăm dền dầy mà cũ lầy, rồi buồn cái cảnh tởng này; hay là ngày sau rồi có ai ước hướng tới ngày này giờ này có thăng nào đến viên mô hai ông Hiền-triết này chăng? Cái tởng tởng người tiên như và xut đồng hậu tảo, hoặc có hoặc không, nhưng cái may là:

Lúc này tình cờ dặng gặp bốn già phở của nhà quan lớn rồi ước lược lại làm nên bốn sách này, tuy là chưa đủ, có hỏi lại người nhà của quan lớn cũng đến coi không sai sót bao nhiêu.

Thương thay! Cho một ông hiền danh đủ dền trong nước: nào Trunz, Hiền, nào Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tinh; lại nhứt sanh bậg giữ câu trung-thứ không dời giây-phúc. Nhưng cuộc sanh tồn không an với mạng.

Tuy mang đó hay yên kiêu, mà quan lớn cũng không nao lòng, giữ chí thanh cao không theo cùng nước non trời đất.

Ấy đó là một gương treo chung kiêu cổ, để lại cho người đồng bạn.

Đồn căn tự.

N.uyễn-dư-Hoài.

Sự tích giặc àu châu

Nº 3 (Les causes de la Guerre d'Europe)
(Tiếp theo)

Nước Ô-trích Hồng-gà-ri gởi quốc thư rúng ép nước Xet-bi.

Khi thăng sát như Phan-Xip bị bắt rồi thì, quan hỏi nó vì cớ nào dám thi Hoàng-thái-tử, thì nó trả lời rằng: "Bởi vì tôi tru nghĩ rằng:

Hoàng-Thái-tử Đông-cung này bề gì hậu nhứt cũng sẽ nổi để-úghiep cho cha mà lên ngôi, gồm thân giang-san cả xứ Ô-trích vào trong một tay mình.

Đó, cớ tiết cuộc thì Hoàng Thái-tử nay đã rõ ràng quá thiệt không phải có cớ tiết nào khác dặng, bởi thích-khách khi trước có mang tội quốc sự phạm, bị đỏi ra khỏi xứ, và vốn là người thù với nước Ô-trích như nay.

Chánh-phủ cùng bá tánh bèn ra oai sát phạt qua ngày thứ là ngày 29 Jun, trong buổi xế chiều có nhieu tốp trong bá tánh tụ nhau lại mà la ó om sòm. — Học-sanh Cả-rô-ách và học sanh A-lê-măn rú thiên hạ nhóm lại rất đông, kéo đến nhà hàng của người nước Xet-bi mà đập phá. Tại chỗ sân chung có thiên hạ tụ hội lại đông, thì học sanh Cả-rô-ách bèn cùng nhau quí gối vòng tròn giữa sân mà tung kinh cầu cho hồn Hoàng-Thái-tử siêu thăng. Có vài tên dân Xet-bi rất ngu dòn, thấy thiên hạ nhóm đông, chạy đến coi mà bị đánh gấn chết.

Binh-gia đang ở nơi đông lập trận được lệnh phải rút về thành Xê-ra-rô-buô lập tức; các nẻo đường quan

lộ đều có Bô-lích canh giữ; Chánh-phủ đã lập cuộc nghiêm quân lậh, dùng quân pháp mà trị loạn. Chánh-phủ khi sự sát phạt, có hơn một trăm người dờn ông, dờn bà, con gái dân Xet-bi bị bắt đem giam trong tù vô biên.

Tại thành Vê-nô thiên hạ nghe tình lấy làm cảm động mà chưa ra ví.

Là bởi vì Thái-tử Đông-cung này thiên hạ không quen thuộc cho lắm. Lòng bá tánh không phục, muốn cho người cháu làm Đông-cung mà thôi, mà có nhiều quan trong trào cũng vùa theo ý đó.

Còn tại thành Bư-da-bết, thành Bà-ra-gô-thiên hạ nghe tin đều kinh hãi, sợ có lẽ nổi loạn thì dân Ô-trích Hồng-gà-ri sẽ đâm chém với dân Xet-bi và dân Cả-rô-ách. Ai ai cũng đều lo lắng.

Tân Đông-cung kỳ danh là Ô-tông, là cháu của Hoàng Thái-tử mất rồi đó mới được phong đã thấy cuộc nội loạn. Dân tộc trong xứ Ô-trích-Hồng-gà-ri sẽ tranh hùng tranh bá, dân tộc ấy là A-lê-măn Xi-lao và I-ta-li-en.

Vốn ai ai cũng sợ các nước bảo hộ dân tộc Xi-lao và dân tộc I-ta-li-en (là Nga-quốc và Y-ta-li) còn dự xen vào dăm rầy này, thì cuộc nhỏ sẽ thành ra đại sự, (vào dân-Nga-la-tư và dân Xet-bi la dòng Xi-lao.)

Khi Hoàng-đế A-lê-măn hay tin Hoàng Thái-tử Ô-trích bị hạ sát, thì ngai lấy làm cảm xúc thái thậm vì trào đình A-lê-măn thương mến Hoàng Thái-tử này lắm.

Tại xứ I-ta-li khi thiên hạ hay tin Phan-xip-Bán chết Hoàng Thái-tử, thì đều cảm động. Vốn bá tánh xứ I-ta-li không ưa Hoàng Thái-tử này, vì nghĩ cho ngai đồ mưu dõc sử trong nước, làm nhiều chuyện méch lòng xứ I-ta-li.

(Sau sẽ tiếp theo).

Trần-hữu-Trần.

Lược dịch.

Thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước 3 f 90

Hàng Đông-Dương 3 92

Giá lúa

Từ 2\$05 cho đến 2\$10 một tạ, tùy theo thứ lúa.

Cântho

BẮT ĐẤT KỶ TỬ. — Làng Nhơn Ai. Ngày 17 Février, lúc 10 giờ khuya. Có tên Nguyễn-văn-Th... 31 tuổi, là dân trao chèo ghe cho chủ ghe là Đàng-văn-C... dit Th... Khi ghe chèo vừa đến ngan bến Hương-Bôi-H... bị một sự rudi ro sảy đến thỉnh linh, là tên Th... chèo trật mái chèo té xuống sông chiếm mất. Lúc đó có tên Nguyễn-văn-S... và Đò-văn-Ng... liêu minh nhảy theo cứu vớt, song ở hồ phẩn sớ đã đến rồi, vớt sao cho được.

Kể qua đến ngày 19 Février, lúc 6 giờ ban mai, có tên Lê-văn-Đ... đi thăm ruộng, thỉnh linh gặp từ thì của tên Th... trời tấp uoi buổi nga, ngan bến nhà Hương-quản-nhi-H... Bởi vậy tên ấy mới tri hồ lên. Kể làng đến nghiêm xét từ thì chẳng có vít tích chi, nên cho phép chôn tên ấy.

Ồ hô! Phẩn sớ rudi ro. Hết kíp hồng trần biết sao tránh khỏi!!!

NANG DẦU PHẠM THƯỢNG. — Làng Thương-thạnh. Ngày 22 Février, lúc 7 giờ ban mai. Tên Diếp-thi-X... sai con trai là Nguyễn-văn-H... nấu nước uống, và la rầy tên H... là Phạm-thi-X... nghe mẹ chồng rầy là chồng nên nổi xung thiên, ra miêng chưởi rửa lại mẹ chồng một hồi. Rồi lại còn xách giao lại hàm chém mẹ chồng hấn nữa.

Cũng nên lựa kiêu ít con dâu như vậy mà cậy nỉ ở!!!

Saigon

ÔNG CỎ NHỰT MỚI (Le nouveau commissaire central). — Vì lời nghị mong 7 tháng hai tây này, qm Nguyễn-soái Nam-ký cấp bằng cho ông Maroselli làm cỏ nhứt sở lính tuần thành Saigon, thế cho ông cỏ nhứt Lacœur-lô-ra Ha-nô (Bắc-kỳ).

TOA ĐẠI HÌNH (Cour d'assises). — Tòa đại hình hội xử kỳ thứ nhứt trong năm nay, hôm ngày thứ hai, 18 tháng hai tây này. Xử các việc sau đây:

Nguyễn-văn-Huy, tội ăn cướp, bị kêu án 7 năm biệt giam;

Võ-văn-Gian kêu sáu năm, tội ăn cướp, bị kêu án 5 năm biệt giam;

Trương-văn-Ngời kêu Trần-văn-Nhị, tội ăn cướp, bị kêu án bảy năm biệt giam.

Nguyễn-văn-Tới kêu là Quới, tội ăn cướp, bị kêu án 7 năm biệt giam;

Có năm người phạm tội tòa tha, năm người phạm tội tòa kêu án từ 8 tháng cho tới 15 tháng tù.

Có một việc đình lại kỳ xử tới.

SỰ BẮT MỘT ĐỪA CỎN ĐÓ HIỂM NGHEO (Arrestation d'un malfaiteur dangereux). Tên Nguyễn-văn-Cang có 11 án tòa rồi, mới bị một án tòa khác. Đem vô khám lớn ở tù, nó mang bệnh, nhà-nước cho nó vô nhà thương Chợ-quán nằm đường Bình, rồi nó trốn đi. Coi bộ ở Saigon không yên, nó mới tính lên Biên-hòa trốn. Đến ngày 20 tháng hai tây này, lối 5 giờ sáng, nó ra nhà giấy xe lửa đi Biên-hòa, nó đem theo một con dao phai gói trong một cái khăn bần.

Rồi cho tên Cang, chủ cái Bao, ở bót quận thứ ba sở tuần thành, thấy nó, nó chạy. Chủ cái Bao rước bắt nó, nó rút dao phai chém chủ; Có nhiều người thấy vậy chạy tới phụ với chủ cái Bao bắt được tên Cang. Nhờ có mấy người đỡ chủ cái Bao mới khỏi bị chém chết.

Năm 1912, lối tháng chín tây, chủ cái Bao này bắt một đứa ăn trộm, bị nó bắn một phát súng sáu.

VILLE DE CANTHO

CASINO LÉOPOLD

MỖI BUỔI CHIỀU HÁT MỘT LẦN
Từ 9 giờ hát tới 11 giờ

Chương-trình bóng hát trong tuần:
Thứ năm, 28 février, chúa nhứt 3 mars,
thứ hai 4 mars và thứ ba 5 mars.

NHẬP THƯ NHỰT

1. Actualité: Fabrication des obus de gros calibre, film de guerre.
Bóng giặc: Sự làm trái phá

2. 3. SECRET DES ROSES
4. SPLENDIDE FILM D'ART ITALIEN CINÉMA-
DRAME EN 2 ACTES
Sự kin của bông hồng
(tuồng bóng hát tiếp theo 2 lớp)

5. LES PETITS MÉTIERS A CALCUTTA
Merveilleux film de plein air
Những nghề nhỏ mọn tại xứ Calcutta

Xả hơi — Xuất thứ nhì

6. 7. Les Mystères de New-York
8. ÉPISODE: Les deux Elaine
SỰ MÀU NHIỆM THÀNH NIÊU-DO
«Mật thám truyện tiếp theo»

LỚP THỨ MƯỜI BẢY: (nhị nữ Elaine)

9. 10. MAX-LINDER ASTHMATIQUE
Ông Max học phép thôi (Bóng diều cười diên)

Lời rao đầu giá

Ngày 19 tháng Mars 1918, 10 giờ sớm mai tại phòng đầu giá sở Trường Tiếng Saigon sẽ đầu giá mười đấp lộ và tu bổ (đường Saigon đi Caottho) nhằm địa phận Mytho, khúc lộ thứ nhứt, từ Cái-Lậy tới Cái-bè, từ Cái-nửa tới Cái-thịa; kể từ cây trụ K. 0 cho tới cây k. 6. 086. 91.

Tiền thế chừng tạm 120 đồng bạc
Tiền thế chừng chắc chầu 1.000 quan tiền tây.

Ai muốn biết các công chuyện làm thì mỗi buổi giờ hầu được vô phòng Trường Tiếng Saigon (củ sở coi về mấy lĩnh Hậu-gian) mà hỏi, trừ ra ngày chúa nhứt và ngày lễ.

AN HÀ NHỰT BÁO

Cáo bạch

RAP HÁT BÓNG CỎ DANH TIẾNG
Của ông A. Messner

sẽ khởi sự hát

Rap hát ấy cất nơi đường mé sông,
gần chợ châu-thành Cẩn-thơ.

Mỗi tuần hát hai đêm: Đêm thứ sáu
và đêm thứ bảy. Hát hai xuất:

Xuất thứ nhứt từ 7 giờ tới 9 giờ;
xuất thứ nhì từ 9 giờ tới 11 giờ.

Hát đủ hình mua bên Đại-pháp langsa
và bên Ngoại-quốc. Rap hát này cất
khoản khoát lắm, cất theo kiểu nhà
hát bên thành Paris nên ít nhà bắt bóng
nào bì kịp. Còn hình rõ lắm coi không
chóng mặt, rõ như thể người sống
thiếu có tiếng nói mà thôi. Trong rap
hát có quạt máy diên.

Xin chú-vị đến xem chơi! Đừng bỏ
qua uống lắm! uống lắm!

MỸ KÝ

TIỆM HOA CHỌN DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách đặng hay, tại
tiệm tôi có làm má đá bằng đá cẩm thạch,
đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mủ thun
bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa diên
thảo mộc theo lá nhân hiệu, vân vân...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chọn dung nhằm hình
người mà vẽ bằng dầu sơn vô bở, nước
thuốc mực Tàu, viết chì than, họa biền
liên và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous
genres.

Trương-Ngọc-Giư ăn khải.

LỜI RAO

Tại nhà Nhựt Báo An-Hà có bán cuốn
sách TUẦN TRA PHÁP LỆ (Guide For-
mulaire de police Judiciaire) của ông Võ-
văn-Thơ làm dạy hương chức, nhứt là
hương quản, cũng là cai phó tổng, cách
thứ tra xét, khai tử, vi bằng cũng là tờ
bám về việc hình; dạy kỹ can lắm.

Chẳng những sách ấy có ích cho những
người làm việc tòng quan Biện lý, bắt
buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi
cho rõ đặng biết quyền hành phận sự
của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn..... 1\$20
Tiền gởi..... 0 10

TẠI NHÀ IN
Imprimerie de l'Ouest
CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI:

1.— PHÂN THIÊ (CHUYÊN LA ĐỜI NAY) hỗn
một người chết 7 năm, nhập xác một
người mới chết mà sống lại cõi dương,
par Trần-dắc-Danh. giá là 0\$40

2.— TRÒ CHƠI (fables de la Fontaine) par
Trần-Kim giá là 0\$50

3.— CONTES ET LÉGENDES DU PAYS
D'ANNAM, (dont 0\$20) au profit de la
Saigonaise patriotique) par M. Lê-văn-
Phát. 1\$40

4.— TUẦN TRA PHÁP LỆ (Sách dạy
hương chức phụ tá của quan biền-ly) par
M. Võ-văn-Thơ giá là 1\$20

5.— LEBUFFLE (vol et recel de buffles)
moyens à prendre pour essayer de le pre-
venir) par M. Võ-văn-Thơ giá là . 0\$30

6.— TRUYỆN KIÊN TÂM LIỆT NỮ (roman
moderne) par M. Lê-trung-Thu giá
là 0\$30

7.— Đồng Âm-tự-vi (có phụ những
chữ không phải đồng âm mà khó viết)
giá là..... 0\$40

8.— Đồng Âm-tự-vi (chữ langsa) 0\$60

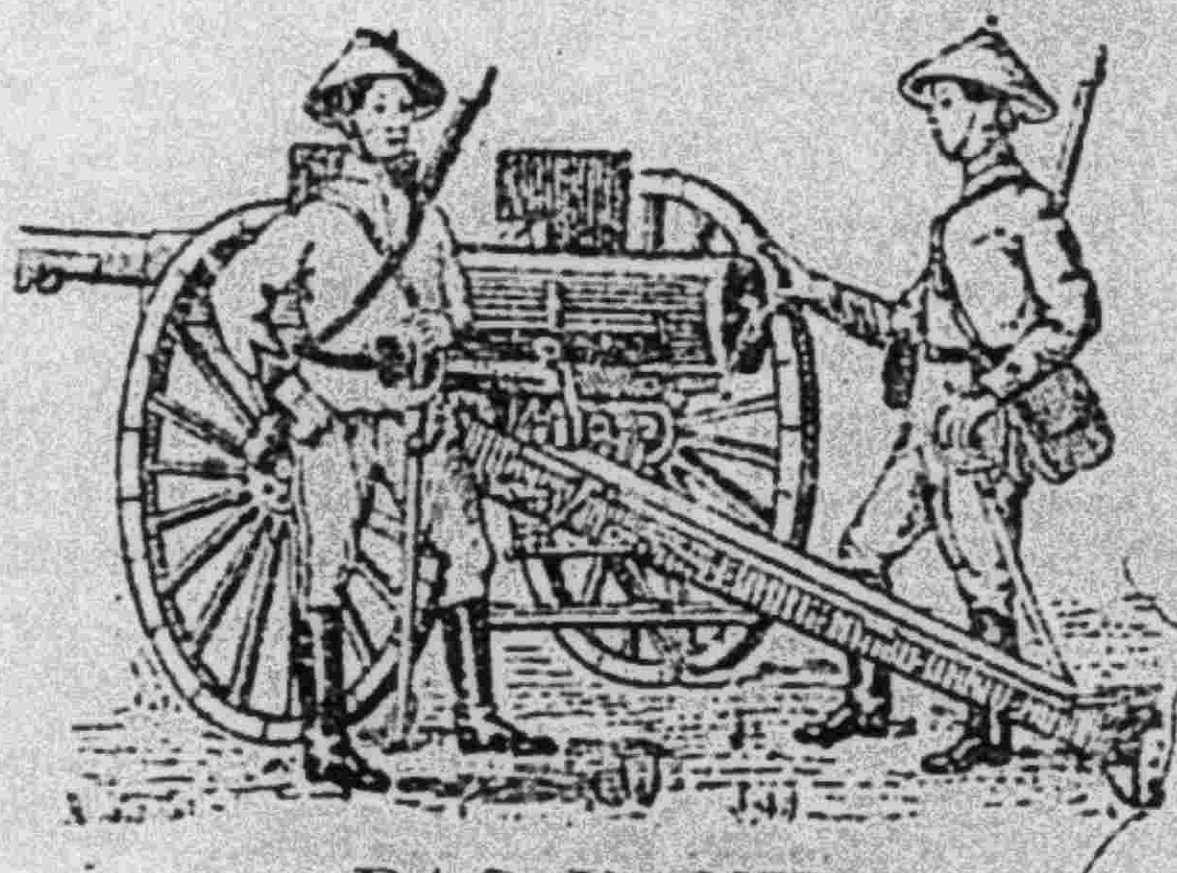
9.— Dictionnaire Gazier..... 2\$00

10.— Dictionnaire Français Anna-
mile..... 4\$30

11.— Kim-Tùy-Tĩnh-Tử..... 1\$20

12.— Méthode de lecture illustrée par
Boseq..... 0\$80

Thuốc điều hiệu Canon (SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua hút thử thì mới tin.

Tại Hãng DENIS-FRÈRES trứ bán.

Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boulevard Saintenoy — Cantho, có bán sách « LỜI DẠY CÁC HƯƠNG-CHỨC MÀ CÓ QUYỀN THỊ HÀNH NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN KHÂM MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEMBRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ Quốc-ngữ: bên chữ Langsa thì của quan Chánh tòa HABERT Cantho, làm ra; còn bên Quốc-ngữ thì của M. Poam-thái-Hòa, thông ngôn hữu thệ tại Tòa án Cantho giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ dễ hiểu lắm.

Sách này thiết hữu ích cho Hương-Chức và các chủ điền lắm.

• Bán mỗi cuốn là..... 0\$50

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê hồng 20 %; mua 100 cuốn thì huê hồng 25 %.

HOTEL Restaurant de l'Ouest

CANTHO

HUỲNH-QUANG-NHỰT

Propriétaire

Pension de famille

CUISINE BOURGEOISE

Phòng ngủ sạch sẽ, có bán đủ thứ rượu Tây và dọn ăn cơm Tây

Lành nấu trong các đám tiệc, đám cưới — xa gần cũng được

TIỆM-HỌA-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính. lời cho lục-châu chư quân tử đăng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thờ Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-dinh. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-dinh, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thi dùng thứ nước thuốc tốt thượng hạng; đề mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân (bán ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7\$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00 = 20\$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có hình, xin dời hồn tiệm mà thương nghị như ở xa xin quý vị gửi hình chụp theo nhà thơ; hồn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gửi cho quý vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-đức-Nhuận

Dessinateur à Giadinh.